TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 484/2020/QĐST - HNGĐ	*Nhà Bè, ngày 08 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 482/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 giữa bà Trần Thị Thúy H, sinh năm 1985. Địa chỉ: 7/4 ấp 4, xã N, huyện N, thành phố H và ông Hồ Thái V, sinh năm 1984. Địa chỉ: 7/4 ấp 4, xã N, huyện N, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị Thúy H và ông Hồ Thái V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

✓ Về quan hệ vợ chồng: Bà Trần Thị Thúy H và ông Hồ Thái V cùng thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 132 do UBND Phường 8, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/12/2008 không có giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

✓ Về con chung: có 1 con chung chưa trưởng thành:

1/ Hồ Thái T sinh ngày 15/11/2010.

Giao trẻ Hồ Thái T cho bà Trần Thị Thúy H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông V đồng ý cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/1 tháng cho trẻ T kể từ tháng 12/2020 cho đến khi trẻ T trưởng thành đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp chủ động thi hành) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (trường hợp thi hành theo đơn yêu cầu) cho đến khi thi hành án xong nghĩa vụ cấp dưỡng như nêu trên bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn

phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông V được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở ông V thực hiện quyền này.

Vì lợi ích con chung, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể ra quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm non, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

✓ Tài sản chung: Bà Trần Thị Thúy H và ông Hồ Thái V tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

✓ Nợ chung: Cả hai khai không có.

Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Án phí hôn nhân 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng 150.000 đồng).

Bà Trần Thị Thúy H tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/0073037 ngày 03/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, bà H nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM; (2)
- VKSND Huyện Nhà Bè; (2)
- Chi cục thi hành án huyện Nhà Bè; (1)
- UBND xã Hiệp Phước huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Các đương sự; (2)
- Lưu hồ sơ vụ án. (3)

THẨM PHÁN

Nguyễn Việt Hồng